

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 22 - 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quản Thị Vân Anh;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Giang T (tên gọi khác HVT), sinh 1976 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N và bà Lại Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án có 03 tiền án: Tại Bản án số 39/2010/HSST ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Bình áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm p khoản 1, Điều 46, tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Giang T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 28.516.000 đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2010; Tại Bản án số 101/2010/HSST ngày 01/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm g khoản 1, Điều 46, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Giang T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 24.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 39/2010/HSST ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2010; Tại Bản án số 50/2011/HSST ngày 16/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm

1999 xử phạt Phạm Giang T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 29.880.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 39/2010/HSST ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Quảng Bình và 18 tháng tù tại Bản án số 101/2010/HSST ngày 01/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình, buộc Phạm Giang T phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 54 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2010, chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa thực hiện bồi thường, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/9/1993, bị Công an huyện H, tỉnh Bắc Thái xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tại Bản án số 20/1993/TL-HS ngày 22/9/1993, Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bắc Thái áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt Phạm Giang T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/9/1994, đã được xóa án tích; Tại Bản án số 49 ngày 25/7/1997, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt Phạm Giang T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù, được đình chỉ thi hành án phần dân sự và án phí ngày 26/9/2008 và ngày 16/9/2010 theo quyết định về việc miễn, giảm thi hành án số 17/2008/QĐM, G.T.H.A-TA ngày 29/8/2008 và số 39/2010/QĐM T.H.A.-TA ngày 10/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên, đã được xóa án tích; Ngày 07/10/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại Bản án số 21/HSPT ngày 27/5/2003, Tòa án nhân dân tỉnh TG áp dụng điểm a, e khoản 2, Điều 138, điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g, i khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Giang T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản chiếm đoạt 79.700.000 đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2002. Thi hành án phạt tù tại Trại giam PH, ra trại ngày 28/4/2006, tại Công văn số 565/CCTHADS ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang xác nhận từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến nay cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT chưa thụ lý (tính từ ngày bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2006 đến ngày phạm tội mới ngày 18/4/2010 là 03 năm 11 tháng 20 ngày và tính đến ngày Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT trả lời ngày 28/12/2018 là 12 năm 08 tháng đã hết thời hiệu thi hành bản án nên được xóa án tích và việc chưa thi hành án phí và bồi thường thiệt hại bị cáo không có lỗi vì Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT chưa ra quyết định thi hành án); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2016, chuyển tạm giam ngày 23/3/2016; đưa đi bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/8/2016 tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương BH, đến ngày 13/12/2018 bệnh ổn định nên tiếp tục bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Khánh A, sinh ngày 28/8/1998; nơi cư trú: Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Mai Thị C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/3/2016, anh Nguyễn Khánh A, sinh năm 1998, ngụ tại ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-250.44 của mẹ anh A là bà Mai Thị C, sinh năm 1973 ngụ cùng địa chỉ, đến tiệm Internet VIP của ông Lê Văn Q, sinh năm 1950 cùng địa chỉ để chơi điện tử. Khi đến nơi, anh A rút chìa khóa xe nhưng không khóa cổ xe. Lợi dụng lúc chủ tiệm không chú ý trông coi xe, Phạm Giang T lén lút tiếp cận xe mô tô nêu trên, dùng đoạn mang theo bẻ khóa xe và lấy trộm được xe. Sau đó, Thông điều khiển xe hướng ra Quốc lộ 22B, rẽ vào đường 795 đi về hướng huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực ấp P, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh, T rẽ vào một đường hẻm, tháo biển số 70H1-250.44 của xe mô tô vừa trộm được vứt bỏ và lấy biển số 93N1-5397 đem theo từ trước thay thế để tránh bị phát hiện. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô về hướng huyện C. Khi đi được khoảng 02 km thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông công an huyện B đang tuần tra trên đường 795 yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính do T điều khiển xe với tốc độ cao. Qua kiểm tra, T không xuất trình được giấy phép lái xe, không xuất trình được giấy tờ liên quan đến việc sở hữu xe, không ký vào biên bản vi phạm hành chính. Kiểm tra xe phát hiện ổ khóa công tắc và ổ khóa yên xe của xe bị phá hỏng. Kiểm tra trên người Phạm Giang T phát hiện 01 cây dao gấp, 01 cây đoạn bẻ khóa xe. Nghi đây là xe do T trộm cắp mà có nên vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Giang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 18/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-250.44, số khung RLHHC1255FY096436, số máy HC12E7096500 có giá trị thị trường tại thời điểm bị mất là 18.050.000 (mười tám triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng.

* Kết luận giám định pháp y tâm thần:

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 336/KL-VPYTW ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương BH kết luận đối với Phạm Giang T:

+ Về y học: trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2-ICD.10). Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn thích ứng với rối loạn hành vi chiếm ưu thế;

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án, đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật, cần điều trị ổn định mới tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc chữa bệnh số 557 ngày 06/11/2018 của Viện Pháp Y Tâm thần Trung ương BH kết luận: Phạm

Giang T bị bệnh Rối loạn thích ứng với rối loạn hành vi chiếm ưu thế/Rối loạn nhân cách chống xã hội. Hiện tại, bệnh đã ổn định không cần điều trị bắt buộc chữa bệnh nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe Wave Alpha màu xanh – đen – bạc, biển số 70H1 – 250.44, số khung RLHHC 1235FY094636, số máy CH12E7096500;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu xanh - đen, số Imel: 356685052739347 đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang H, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước;

- 01 bộ đoản bằng kim loại (gồm 01 thanh kim loại dài 13,5 cm, có một đầu tròn và 01 cục kim loại dài 03 cm);

- 01 con dao xếp có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Ngày 26/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 trả lại 01 xe Wave Alpha màu xanh – đen - bạc, biển số 70H1-250.44, số khung RLHHC1235FY096436, số máy HC12E7096500 cho bà Mai Thị C là chủ sở hữu hợp pháp.

* Phân trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị C đã nhận lại xe mô tô Wave Alpha màu xanh – đen - bạc, biển số 70H1-250.44 bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KSĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Phạm Giang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Giang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Giang T từ 03 đến 04 năm tù;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/3/2016, tại tiệm Internet VIP thuộc ấp T, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Khánh A, bị cáo Phạm Giang T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Khánh A 01 xe mô tô Wave Alpha biển số 70H1-250.44 trị giá 18.050.000 (mười tám triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Giang T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên Bản Cáo trạng số 04/CT – VKS-KSĐT ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Giang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích không chỉ trừng trị bị cáo mà còn giáo dục ý thức bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mặc dù hiện nay bị cáo đã bình thường nhưng vào thời điểm trước, trong, sau khi phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tuy bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 09 lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo rất xấu.

[7] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị cáo Phạm Giang T cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2016, chuyển tạm giam ngày 23/3/2016; đưa đi bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/8/2016 tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương BH, đến ngày 13/12/2018 nên thời gian tạm giữ và thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị C đã nhận lại xe xe mô tô Wave Alpha màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-250.44 bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

Tạm giữ của bị cáo Phạm Giang T (HVT) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu xanh - đen, số Imel: 356685052739347, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang H, sinh năm 1972, ngụ ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước, thu trên người bị cáo Phạm Giang T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, được xác định là của Phạm Quang H là anh ruột của bị cáo, tuy nhiên anh H hiện đã chết nên cần hoàn trả lại cho bị cáo Phạm Giang T;

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Giang T những tài sản và giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu xanh - đen, số Imel: 356685052739347, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ đoản bằng kim loại (gồm 01 thanh kim loại dài 13,5 cm, có một đầu tròn và 01 cục kim loại dài 03 cm); 01 (một) con dao xếp có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Giang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Giang T (HVT) 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/3/2016.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tạm giữ của bị cáo Phạm Giang T (HVT) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu xanh - đen, số Imel: 356685052739347, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án;

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Giang T (HVT) những tài sản và giấy tờ sau:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang H, sinh năm 1972, ngụ ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước;

+ 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy những tài sản sau:

+ 01 (một) bộ đoản bằng kim loại (gồm 01 thanh kim loại dài 13,5 cm, có một đầu tròn và 01 cục kim loại dài 03 cm);

+ 01 (một) con dao xếp có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Giang T (HVT) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****ĐÃ KÝ****Nguyễn Văn Nam**